

GIA TRỊ TÍCH CỰC CỦA “HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ”

Nguyễn Thị Thu Thủy*

“*Hoàng Việt luật lệ*” của triều Nguyễn là bộ luật cuối cùng của chế độ quân chủ ở Việt Nam. Mặc dù ra đời trong xã hội quân chủ nhưng “*Hoàng Việt luật lệ*” vẫn chứa đựng những yếu tố tích cực, mang tính nhân văn.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi trình bày một số điểm tích cực của “*Hoàng Việt luật lệ*” trong việc giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội, như việc bảo vệ quyền lợi của người già, người cô quả, tàn tật, trẻ em và phụ nữ; bảo vệ quyền lợi nhất định của những người phạm tội và bảo vệ dân thường ... nhằm góp thêm vào việc nghiên cứu “*Hoàng Việt luật lệ*”.

1. Đối với người già, người tàn tật, trẻ em và phụ nữ

Trong hệ thống pháp luật đương đại, trẻ em, người tàn tật, người già yếu ... được xếp vào nhóm “*đối tượng dễ bị tổn thương*”, cần có sự quan tâm, giúp đỡ của cộng đồng. Gần hai thế kỷ trước, trong bộ “*Hoàng Việt luật lệ*” cũng đã có những quy định về trách nhiệm của xã hội, nhất là của quan chức đối với nhóm người này.

Ngay trong “*Biểu đồ các lệ chuộc tội*” quyền đầu của “*Hoàng Việt luật lệ*” đã giải thích: “*Trừ các tội xử tử thực phạm có liên quan đến thập ác như làm tổn hại danh nghĩa, tham của pháp luật, nhận ăn của đút và các tội gian dân, trộm cướp, giết người ra, còn các tội khác không may do liên can đến sự việc, tình cảnh đáng thương, cũng đáng tha thứ cho, thì đều cho chuộc tội bằng tiền*”. “*Riêng các loại tội nhân già cả, trẻ thơ, tàn tật, nhân viên thiên văn, đàn bà ... thì đã có chiếu cố để tỏ ý thương già yếu trẻ, thương hại người tàn tật, khoan dung nghệ nhân và thương xót đàn bà*”¹.

“*Biểu đồ các lệ chuộc tội*” cũng ghi chú những đối tượng được ưu tiên cho phép nộp tiền để chuộc tội là: “*1. Trường hợp người phạm tội là người già, trẻ con, ốm yếu, tàn tật hoặc là nhân viên Nha thiên văn khí tượng và đàn bà thì tính số lượng bị xử rồi chiếu theo lệ cho chuộc bằng tiền; 2. Theo lệ thì khó có thể quyết hình đối với vợ cả của hàng quan viên và đối với đàn bà có khả năng thì chiếu theo lệ cho chuộc tội; ... 4. Phụ ghi thêm về lệ đàn bà bị xiềng gông cũng cho chuộc*”². Như vậy, người già, trẻ con, người bị bệnh hoặc tàn tật và phụ nữ đều là những đối tượng được ưu tiên cho

* TS. Khoa Lịch sử, ĐHSPT Hà Nội.

¹ 《皇越律例》卷1。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 1).

² 《皇越律例》卷1,《納贖諸例圖》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 1, “Biểu đồ các lệ chuộc tội”). Phần nội dung tiếng Việt các điều luật, điều lệ, tác giả tham khảo bản dịch của Viện Sử học, *Cổ luật Việt Nam: Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.

phép nộp tiền chuộc tội.

“Hoàng Việt luật lệ” có nhiều điều luật, điều lệ quy định cụ thể từng trường hợp được hưởng ưu đãi của pháp luật như sau:

1.1. Đối với người già, tàn tật và trẻ em

Phần “Danh lệ luật” dành hai điều luật và 7 điều lệ đi kèm để quy định về việc người già, trẻ em, người tàn tật ... phạm tội.

Người già, trẻ em khi phạm tội thì được hưởng ưu đãi giống như các đối tượng được hưởng bát nghị, không bị dùng hình khảo vắn. Điều luật “*Lão ấu bất khảo vắn*” (Già cả, ấu thơ không bị khảo vắn) quy định: “*Phàm những người được hưởng bát nghị (theo lễ nên ưu đãi) và những người từ 70 tuổi trở lên (người già nên thương xót), từ 15 tuổi trở xuống (với trẻ con nên nhân từ), bị tàn tật (tàn tật nên thương xót), nếu có phạm tội quan ti đều không được dùng hình khảo vắn, phải căn cứ vào các bằng chứng mà định tội. Trái phép điều này sẽ chiếu theo điều luật cố ý thêm bớt tội cho người mà luận tội (cố ý thêm tội phải chịu toàn tội, bớt tội được giảm 3 mức)*”³.

Người già, trẻ em và người tàn tật phạm tội, sau khi đã định tội, đối với một số tội danh nhất định lại được xem xét cho nộp tiền chuộc. Điều luật “*Lão thiếu phế tật thâm thực*” (Già cả, trẻ dại và người ốm yếu cho nộp tiền chuộc) quy định: “*Phàm từ bảy mươi tuổi trở lên, mười lăm tuổi trở xuống và những người tàn phế hoặc bệnh tật (như mù một mắt, cụt một chi) phạm tội lưu trở xuống cho thu tiền chuộc (kẻ phạm tử tội, tội mưu phản, chống đối, đáng tội đi đày, nếu dùng các thứ độc hại chặt chém làm chết người, giết ba người trong một nhà, gắp lúc ân xá vẫn bắt tội đi đày, thì không được áp dụng theo luật này ... Kẻ phạm tội sung vào quân ngũ cũng chiếu theo tội lưu cho thu tiền chuộc). Tám mươi tuổi trở lên, mười tuổi trở xuống và những kẻ bị tật nặng (mù hai mắt, cụt hai chi) phạm việc giết người (có tình mưu đánh nhau), đáng khép vào tội tử (xử chém hoặc thắt cổ) xem xét tâu lên vua quyết định (kẻ phạm tội phản nghịch không theo luật này). Trộm cắp làm tổn thương người khác (tội không đến mức phải chết) cũng cho thu tiền chuộc (đã xâm phạm làm tổn hại đến người khác cho nên không được tha bổng, cũng cho chuộc tiền). Ngoài ra, đều không xét xử (có nghĩa là trừ kẻ giết người đáng khép vào tội chết, phải tâu lên trên vua xét. Kẻ trộm, làm tổn thương đến người khác, cho được chuộc bằng tiền, ngoài ra phạm các điều khác đều không bắt tội)*”⁴.

³ 《皇越律例》卷 19, 《刑律·斷獄上·老幼不拷訊》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 19, “Hình luật·Đoán ngục·Lão ấu bất khảo vắn”).

⁴ 《皇越律例》卷 3, 《名例律下·老小廢疾收贖》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 3, “Danh luật lệ hạ·Lão thiếu

Các điều lệ kèm theo điều luật này cũng quy định rất cụ thể từng trường hợp người già, trẻ em và người tàn tật phạm tội, tương ứng với các cách thi hành hình phạt. Nhìn chung, các hình phạt đều được thi hành theo hướng giảm nhẹ, ưu tiên đối với các đối tượng này, như:

“Phạm người già, trẻ con và những người tàn tật phạm tội, theo luật cho thu tiền chuộc, nhưng theo lệ phải cùm kẹp thì tha, nếu phải đánh trượng thì cho thu tiền chuộc”⁵.

“Hàng năm mùa thu xét các phạm nhân, những kẻ phạm tội khi mười lăm tuổi trở xuống, hoặc hiện thời trên bảy mươi tuổi, đã trải qua cứu khanh⁶ cân nhắc thấy tình cảnh đáng thương xót, có thể được đội ơn vua giảm xuống tội đi đày, đều cho phép thu tiền chuộc. Triều đình có xem xét thì cũng chiếu theo lệ này để thi hành”⁷.

“Phạm từ 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống và những người tàn tật, bị tội đi đày trở xuống cho phép thu tiền chuộc một lần, ghi rõ trong bản án. Nếu sau khi đã lỡ thu tiền chuộc lại phạm tội, trừ trường hợp do lầm lỡ liên lụy vì người khác mà phạm tội, vẫn cho phép chiếu theo lệ mà thu tiền chuộc...”⁸.

Luật pháp cũng quy định rất cụ thể cách xử lý đối với các trường hợp phạm tội khi chưa già và tàn tật. Người phạm tội khi chưa già, chưa tàn tật đến khi già cả, tàn tật việc mới phát giác thì xử theo luật già cả, tàn tật. Điều luật *“Phạm tội thời vị lão tật”* (Phạm tội khi chưa già và tàn tật) quy định: *“Khi phạm tội chưa già cả, tàn tật đến khi già cả, tàn tật việc mới phát giác thì xử tội theo luật già cả, tàn tật (Tức là, ví như 69 tuổi trở xuống phạm tội, đến khi 70 tuổi sự việc mới bị phát giác. Hoặc lúc phạm tội chưa bị tàn tật. Sau khi tàn tật việc mới bị phát giác, thì được xử theo luật già cả tàn tật cho thu tiền chuộc. Hoặc 79 tuổi trở xuống mắc vào tử tội, nhưng 80 tuổi sự việc mới phát giác, hoặc mắc tội lúc tàn tật đến lúc bị tội nặng việc mới phát giác, thì được kêu xin lên vua. 89 tuổi phạm vào tử tội, 90 tuổi sự việc mới bị phát giác, được xếp vào loại không xử tội). Còn như ở trong thời hạn bị tội đồ mà già cả tàn tật cũng như thế. (Tức là, 69 tuổi trở xuống mắc tội đồ, lao dịch trong 3 năm, chưa mãn hạn đã 70, 80 tuổi. Hoặc khi bị tội đồ thì không có bệnh trong thời gian lao dịch bị tàn tật, thì cho phép áp dụng theo luật đối với người già cả, tàn tật cho thu*

phế tật thân thực”).

⁵ 《皇越律例》卷3，《名例律下·老小廢疾收贖》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 3, “Danh luật lệ hạ · Lão thiếu phế tật thân thực”).

⁶ *Cứu khanh*: các quan dưới chức tam công như: Thiếu sư, thiếu phó, thiếu bảo, tư đồ, tư mã, tư khấu, tư thông...

⁷ 《皇越律例》卷3，《名例律下·老小廢疾收贖》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 3, “Danh luật lệ hạ · Lão thiếu phế tật thân thực”).

⁸ 《皇越律例》卷3，《名例律下·老小廢疾收贖》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 3, “Danh luật lệ hạ · Lão thiếu phế tật thân thực”).

tiền chuộc. Tội đồ tính theo một năm 360 ngày là một suất. Kiểm xem bị đánh trượng và tội đồ là bao nhiêu tương ứng với số bạc chuộc là bao nhiêu đều căn cứ theo lệ chiết thành lao dịch mà cho thu tiền chuộc. Phạm tội khi còn nhỏ đến lúc lớn sự việc mới phát giác, thì xử tội theo luật khi còn nhỏ. (Ví như 7 tuổi phạm vào tử tội, 8 tuổi việc mới bị phát giác thì không xử. 10 tuổi phạm tội giết người, 11 tuổi sự việc phát giác vẫn được kêu xin lên vua. Lúc 15 tuổi làm giặc, 16 tuổi sự việc phát giác vẫn xử cho chuộc bằng tiền)⁹.

1.2. Đối với phụ nữ

Người phụ nữ cũng được bảo vệ những quyền lợi chính đáng trước pháp luật. Có thể khái quát những nhóm quyền lợi mà người phụ nữ được bảo vệ trong “*Hoàng Việt luật lệ*” như sau:

1.2.1. Quyền được bảo vệ thân thể

Những điều luật, điều lệ về việc bảo vệ thân thể phụ nữ trong “*Hoàng Việt luật lệ*” chủ yếu là những điều luật, điều lệ liên quan đến tội phạm gian.

Điều luật “*Cưỡng chiếm lương gia thế nữ*” (Cưỡng chiếm vợ con lương dân) quy định: “*Phàm kẻ cưỡng hào ý thế cưỡng đoạt vợ và con gái gia đình lương thiện, gian chiếm làm thê thiếp thì bị xử tội giảo (giam chờ). Người vợ và người con gái đó được trả lại cho người thân (vợ thì trả cho chồng, con gái thì trả cho cha mẹ)*”¹⁰. Các điều lệ kèm theo quy định cụ thể hơn tội danh cưỡng đoạt phụ nữ: “*Cưỡng đoạt vợ con lương dân đem bán cho người khác làm thê thiếp và dâng lên vương phụ hoặc gia đình thế gia vọng tộc thì đều bị xử tội giảo giam hậu*”¹¹. “*Cưỡng đoạt vợ con nhà lương thiện, giữa đường chiếm lấy nhưng chưa gian ô thì chiếu theo luật gian chiếm, giảm một mức mà trị tội. Nếu như đã bị gian ô mà người phụ nữ tự tử thì chiếu theo lệ cưỡng gian đã thành, người đàn bà xấu hổ tự tử, xử tội giảo giam chờ. Chưa bị gian ô mà tự tử thì chiếu theo lệ cưỡng gian chưa thành, người đàn bà xấu hổ tự tử, xử tội giảo giam chờ*”¹².

Điều luật “*Uy bức nhân trí tử*” (Bức hại người đến chết) cũng quy định: “*Nhân*

⁹ 《皇越律例》卷3，《名例律下·犯罪時未老疾》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 3, “Danh luật lệ hạ • Lão thiếu phế tật thân thực”).

¹⁰ 《皇越律例》卷7，《戶律·婚姻·強占良家妻女》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật • Hôn nhân • Cưỡng chiếm lương gia thế nữ”).

¹¹ 《皇越律例》卷7，《戶律·婚姻·強占良家妻女》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật • Hôn nhân • Cưỡng chiếm lương gia thế nữ”).

¹² 《皇越律例》卷7，《戶律·婚姻·強占良家妻女》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật • Hôn nhân • Cưỡng chiếm lương gia thế nữ”).

việc cưỡng gian¹³ đem người đàn bà (tức người đàn bà bị hãm hiếp) giết chết nghị tội xử trảm ngay. Kẻ cưỡng gian chưa được thỏa mãn, đem người đàn bà đánh bị thương, cách vài ngày sau vì vết thương đó mà chết, chiếu theo luật nhân việc gian dâm mà uy bức người ta đến chết nghị xử trảm, giam chờ... Như việc cưỡng dâm đã thành, người chồng cùng cha mẹ, thân thuộc và người vợ đó hổ thẹn phần uất tự tử, nghị tội xử trảm giam hậu. Nếu cưỡng gian chưa thành chỉ mới giễu cợt mà người chồng cùng cha mẹ thân thuộc và người đàn bà bị cưỡng gian hổ thẹn, phần uất tự tử, đều nghị tội giảo giam chờ¹⁴.

Kẻ tòng phạm của tội cưỡng gian thì xét mức nặng nhẹ khác nhau để định tội¹⁵: “Kẻ tòng phạm trong việc cưỡng đoạt vợ con nhà lương thiện rồi gian chiếm thì chiếu theo tội kẻ thủ phạm xử giảo mà giảm đi một mức xử phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Nếu như bị bức bách dụ dỗ đi theo chỉ là giúp đỡ khênh vác thì chiếu theo trường hợp chưa thành hôn xử tội giảo, mà giảm đi năm mức, xử phạt 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi. Trường hợp giữa đường cướp lấy mang về và chưa gian ô, nếu là tòng phạm thì thẩm xét thấy là giúp sức cho kẻ làm ác thì xử nhẹ hơn kẻ thủ phạm bị tội lưu đầy một mức, tức là xử phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Nếu bị bức bách dụ dỗ đi theo chỉ là giúp đỡ khênh vác thì chiếu theo luật không nên xử nặng mà phạt 80 trượng”¹⁶.

Những người ép buộc người phụ nữ bán dâm cũng bị xử tội nặng: “Người đàn bà bắt con dâu bán dâm, người con dâu không nghe theo nên bắt bẻ, gây khó dễ, đánh đập bức bách, khiến người con dâu phần uất tự tử, nghị tội xử giảo giam hậu. Như gian phụ ép con dâu cùng làm việc tà dâm người con dâu phần uất tự tử, xử tội phát viễn biên”¹⁷.

Mức hình phạt tội cưỡng gian phụ nữ (phụ nữ đã có chồng hoặc chưa chồng) trong một số điều lệ bằng với tội trộm cắp giết người, phóng hỏa đốt nhà, đánh tháo tù ngục, cướp đoạt kho tàng, phá hoại thành trì nha môn, cướp giạt tiền của, đồ vật, tụ tập đông người đánh đập làm chết người, tội vu cáo ... người cầm đầu đều bị xử trảm, tòng phạm bị đi đầy ở vùng biên viễn¹⁸.

¹³ Cưỡng gian: cưỡng ép phụ nữ để gian dâm.

¹⁴ 《皇越律例》卷 14, 《刑律·人命·威逼人致死》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 14, “Hình luật·Nhân mạng·Uy bức nhân trí tử”).

¹⁵ Tham khảo: 《皇越律例》卷 7, 《户律·婚姻·强占良家妻女》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Cưỡng chiếm lương gia thế nữ”).

¹⁶ 《皇越律例》卷 7, 《户律·婚姻·强占良家妻女》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Cưỡng chiếm lương gia thế nữ”).

¹⁷ 《皇越律例》卷 14, 《刑律·人命·威逼人致死》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 14, “Hình luật·Nhân mạng·Uy bức nhân trí tử”).

¹⁸ Xin xem thêm: 《皇越律例》卷 12、13、16, 《刑律·賊盜上、下、訴訟》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 12,

“*Hoàng Việt luật lệ*” còn dành hẳn một chương “*Phạm gian*” của phần “*Hình luật*” gồm 9 điều luật để quy định các tội danh và các đối tượng phạm tội gian dâm. Trong đó, điều luật “*Phạm gian*” và 6 điều lệ kèm theo quy định rất cụ thể và tỉ mỉ các đối tượng phạm tội gian dâm. Các tội danh cưỡng gian và luân gian¹⁹ đều phải chịu mức hình phạt cao nhất là tử hình (thắt cổ hoặc là xử chém) tùy theo mức độ nặng nhẹ của tội danh. Chúng tôi xin trích nội dung của một số điều lệ làm dẫn chứng:

“*Cưỡng gian con gái dưới 12 tuổi đến chết, dụ dỗ con gái chưa đến 10 tuổi đưa đi cưỡng bức làm chuyện dâm ô, chiếu theo luật xử bọn côn đồ, trộm cướp, xử trảm. Cưỡng gian trẻ em 12 tuổi trở xuống, 10 tuổi trở lên, nghị xử trảm, giam chờ. Còn như trường hợp hòa gian thì cũng chiếu theo luật ‘tuy thuận tình nhưng cũng xem như cưỡng gian’, nghị xử giáo giam chờ*” (Điều lệ 500).

“*Cưỡng gian đàn bà con gái dùng tay chân làm việc cưỡng gian mà không dùng hung khí làm người ta bị thương thì dù đã thành hay chưa đều chiếu theo bản luật mà nghị tội, không được giảm nhẹ. Còn như bị cưỡng gian mà dùng các loại hung khí sắc nhọn làm người đàn bà bị thương, nếu đã thành, nghị xử trảm giam chờ, chưa thành nghị xử giáo giam chờ*” (Điều lệ 501).

“*Phàm cưỡng gian mà giết chết phụ nữ thì căn cứ theo lệ xử ngoại trừ trước là hòa gian²⁰, sau vì có lí do nào đó cự tuyệt mà đến đem người ta ra giết đi thì cứ chiếu theo bản luật mưu có ý đầu ẩu mà nghị xử*” (Điều lệ 503)²¹.

“*Hoàng Việt luật lệ*” cũng quy định một số vấn đề khác có liên quan, như: “*Người đàn bà nhân gian dâm có mang sợ người ta biết cùng với gian phu bàn mưu dùng thuốc trục thai đến nỗi bị trục thai mà chết, bắt tội gian phu đối chiếu theo luật dùng thuốc độc giết người và biết sự việc mà bán thuốc đến tội chết giảm 1 mức, phạt 100 trượng, đày 3.000 dặm*”²².

Ngoài việc bảo vệ phụ nữ khỏi bị gian dâm, một số điều lệ của “*Hoàng Việt luật lệ*” cũng bảo vệ thân thể của phụ nữ trong những trường hợp khác: “*Phàm tụ tập đông người mưu cướp bóc con gái, đàn bà đi ngoài đường hoặc đem bán, hoặc đưa về làm nô tỳ. Xét thực không kể có lấy được của cải hay không đều được xử trảm ngay. Tòng phạm đều xử giáo giam chờ. Nếu biết sự việc mà cố ý mua thì giảm tội chính phạm*”

13, 16, “*Hình luật • Đạo tặc thượng, hạ, Tô tụng*”).

¹⁹ Luân gian: thay nhau hãm hiếp một người phụ nữ.

²⁰ Hòa gian: trai cái tự nguyện cùng nhau thông gian.

²¹ Xin xem thêm: 《皇越律例》卷 18, 《刑律 • 犯姦 • 犯姦》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 18, “*Hình luật • Phạm gian • Phạm gian*”).

²² 《皇越律例》卷 14, 《刑律 • 人命 • 威逼人致死》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 14, “*Hình luật • Nhân mạng • Uy bức nhân trí tử*”).

một mức, không biết thì không trị tội”²³.

Tóm lại, những điều luật, điều lệ về việc bảo vệ thân thể của phụ nữ chủ yếu liên quan đến tội danh phạm gian. Trong khi chú trọng bảo vệ thân thể của người phụ nữ thì một trong những điều quan trọng nhất là bảo vệ sự trinh tiết của họ. Những người xâm phạm đến trinh tiết của phụ nữ bị xử tội rất nặng, hầu hết hình phạt đều là tử hình.

1.2.2. Quyền thừa kế tài sản

Những quy định trong “*Hoàng Việt luật lệ*” dù rất ít ỏi nhưng đã bước đầu quan tâm đến quyền lợi kinh tế của người phụ nữ.

Người con gái khi còn ở với bố mẹ trong trường hợp đặc biệt có thể được quyền thừa kế tài sản: “*Tài sản của hộ dân tuyệt tự, nếu quả là trong hộ không có người thừa kế, thì cho con gái thừa hưởng*”²⁴. Như vậy, theo quy định chỉ trong trường hợp hộ dân tuyệt tự thì người con gái mới được thừa kế tài sản, ngược lại, nếu hộ dân không tuyệt tự thì người con gái không được phân chia tài sản thừa kế.

Đối với phụ nữ đã lập ra đình, “*Hoàng Việt luật lệ*” có một điều lệ quy định về quyền được thừa kế tài sản của phụ nữ. Điều lệ của điều luật “*Lập đích tử vi pháp*” (Lập con đích trái phép) quy định: “*Người đàn bà chồng chết không có con trai mà thủ tiết thờ chồng thì được hưởng phần gia sản của chồng và dựa vào trưởng họ tìm người đứng thứ bậc trên dưới cho kế tự. Nếu như cải giá thì số tài sản đó và toàn bộ đồ trang sức đều trả lại cho gia đình chồng trước*”²⁵.

Đối với phần tài sản thông thường, nếu người chồng chết mà người vợ vẫn thủ tiết thì phần tài sản đó vẫn do người vợ quản lý, chỉ khi nào người mẹ chết thì con cái mới được phân chia tài sản. Việc phân chia tài sản cho con cái được quy định trong điều lệ thứ nhất điều luật “*Ti ấu tư thiện dụng tài*” như sau: “*Ngoại trừ phẩm tước tập ấm thì phải theo nguyên tắc là con trai và phân biệt giữa dòng đích và dòng thứ, trước hết phải chọn con cháu ngành trưởng dòng đích còn đối với việc phân chia gia tài và ruộng đất của người chết được chia đều cho các con không phân biệt con vợ cả, vợ thứ hay nàng hầu, chỉ căn cứ vào tổng số con cái mà thôi*”²⁶. Những chế định trên

²³ 《皇越律例》卷 12, 《刑律·賊盜中·白晝搶奪》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 12, “Hình luật·Đạo tặc·Bạch sang đoạt trứ”).

²⁴ 《皇越律例》卷 6, 《戶律·戶役·卑幼私擅用財》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 6, “Hộ luật·Hộ dịch·Ti ấu tư thiện dụng tài”).

²⁵ 《皇越律例》卷 6, 《戶律·戶役·立嫡子違法》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 6, “Hộ luật·Hộ dịch·Lập đích tử vi pháp”).

²⁶ 《皇越律例》卷 6, 《戶律·戶役·卑幼私擅用財》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 6, “Hộ luật·Hộ dịch·Ti ấu tư thiện dụng tài”).

cho thấy trong phân chia tài sản của người chết không có sự phân biệt con trai, con gái, con vợ cả, vợ lẽ, con nàng hầu ngoại trừ thừa kế tập ấm, quan tước.

1.2.3. Quyền hôn ước

1.2.3.1. Phụ nữ chưa kết hôn

Người con gái khi trưởng thành có quyền được kết hôn, lập gia đình. Nếu ai ngăn cản việc kết hôn của người phụ nữ đều bị xử phạt: “*Phàm các gia đình thân hào, thứ dân nếu có nữ tỳ, con gái không cho cưới xin để đến nỗi phải cô quả thì chiếu theo luật bất ưng trọng mà xử phạt 80 trượng. Hễ là dân thường thì xử ngay còn là thân hào thì chiếu theo luật cho nộp tiền chuộc, bắt phải chọn người để gả*”²⁷.

Người con gái dù đã đính hôn với người con trai, nhưng trong một số trường hợp, người con gái có quyền từ bỏ hôn ước và cải giá. “*Hoàng Việt luật lệ*” quy định có ba trường hợp người con gái được phép từ bỏ hôn ước:

Trường hợp thứ nhất, người con trai có ác tật. Luật pháp quy định: “*Nếu trong việc cưới gả ... bên nhà trai mạo nhận thì xử nặng thêm một bậc (Chẳng hạn như định hôn cho con trai nhưng lại làm lễ thành hôn cho con nuôi. Lại như người con trai bị tàn tật, lại đưa anh em trai ra thay, mạo nhận là chú rể để gặp mặt, đến khi làm lễ thành hôn lại đưa người con trai bị tàn tật ra). Không bắt truy thu tiền lễ lạt. Nếu chưa làm lễ thành hôn thì cho thành hôn với người định hôn ban đầu*”²⁸.

Trường hợp thứ hai, người con trai phạm tội. “*Hoàng Việt luật lệ*” quy định: “*Nếu như trai gái chưa làm lễ thành hôn mà phạm tội gian dâm, trộm cướp (con trai phạm tội thì người con gái được phép lấy chồng khác ...)...*”²⁹.

Trường hợp thứ ba, người con trai không cưới theo đúng kỳ hạn. Sau khi đính hôn 5 năm mà người con trai không cưới người con gái thì người con gái được phép cải giá và không phải trả lại sính lễ: “*Kỳ ước đã đến 5 năm không có lỗi làm gì mà lại không cưới ... thì cho phép trình báo lên quan ti chiếu theo luật lệ cho cải giá cũng không bắt truy hồi tiền sính lễ*”³⁰.

1.2.3.2. Phụ nữ đã kết hôn

Người phụ nữ khi đã kết hôn cũng được luật pháp bảo vệ hạnh phúc của mình:

²⁷ 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·嫁娶違律主婚媒人罪》(《Hoàng Việt luật lệ》, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Hôn nhân vi pháp chủ hôn mai nhân tội”).

²⁸ 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·男女婚姻》(《Hoàng Việt luật lệ》, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Nam nữ hôn nhân”).

²⁹ 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·男女婚姻》(《Hoàng Việt luật lệ》, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Nam nữ hôn nhân”).

³⁰ 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·出妻》(《Hoàng Việt luật lệ》, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Xuất giá”).

“Phàm kẻ làm vợ ... tuy phạm vào tội thất xuất (không có con trai, dâm dật, không kính cha mẹ chồng, đả ngôn, trộm cắp, ghen tuông, có ác tật) nhưng có 3 điều không đáng bỏ (đã cùng chịu tang 3 năm, trước nghèo sau giàu, có cưới xin không biết về đâu) mà lại ruồng bỏ thì xử nhẹ hơn hai mức, bắt về đoàn tụ...”³¹. Điều lệ kèm điều luật này cũng bổ sung thêm: “Phàm vợ phạm vào tội thất xuất nhưng lại có được ba điều không đáng bỏ thì không được dứt tuyệt nghĩa tình”³². Tuy nhiên, nếu phạm tội gian dâm thì 3 điều không đáng bỏ này không có tác dụng.

Ngoài ra, luật pháp cũng quy định những trường hợp người vợ có quyền đề nghị ly hôn:

Thứ nhất, trường hợp người chồng dung túng và ép buộc thê thiếp thông dâm với người khác. “*Hoàng Việt luật lệ*” quy định rất cụ thể: “Phàm tội dung túng thê thiếp thông dâm với người khác thì cả người chồng lẫn gian phu, gian phụ đều phạt mỗi người 90 trượng. Ép buộc thê thiếp và con gái nuôi thông dâm với người khác thì người chồng và cha nuôi đều xử phạt 100 trượng, gian phu xử phạt 80 trượng. Đàn bà con gái không phải chịu tội, trả về gia đình”³³. Luật pháp đã bảo vệ người phụ nữ trong trường hợp bị người chồng ép buộc thông dâm với người khác, giúp người phụ nữ thoát khỏi những đày đọa về mặt tinh thần trong cuộc hôn nhân đó.

Thứ hai, trường hợp người chồng bỏ trốn 3 năm không về. “*Hoàng Việt luật lệ*” quy định: “... Chồng bỏ trốn 3 năm không về thì cho phép trình báo lên quan ty chiếu theo luật lệ cho cải giá cũng không bắt truy hỏi tiền sính lễ”³⁴. Việc không bắt truy hỏi tiền sính lễ như một cách bồi thường về mặt vật chất và an ủi về mặt tinh thần đối với người phụ nữ.

Thứ ba, trường hợp người chồng đánh vợ đến mức bị thương. Trong tương quan so sánh giữa tội chồng đánh vợ với tội vợ đánh chồng thì thông thường người vợ đánh chồng sẽ bị xử tội nặng hơn so với người chồng đánh vợ. Tuy nhiên, luật pháp nhà Nguyễn cũng có ưu tiên cho người phụ nữ trong trường hợp bị người chồng đánh trọng thương. “*Hoàng Việt luật lệ*” quy định: “Người chồng đánh vợ không đến mức chiết thương thì không bắt tội. Từ chiết thương trở lên thì xử nhẹ hơn đối với dân thường hai mức (cần có vợ tự tố cáo mới bắt tội). Trước hết phải thăm vấn vợ chồng, nếu như thuận tình xin ly dị thì xử cho ly dị. Nếu không thuận tình ly dị thì khám

³¹ 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·出妻》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Xuất giá”).

³² 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·出妻》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Xuất giá”).

³³ 《皇越律例》卷 18, 《刑律·犯姦·纵容妻妾犯奸》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 18, “Hình luật·Phạm gian·Dung túng thê thiếp phạm gian”).

³⁴ 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·出妻》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Xuất giá”).

nghiệm tội (đánh chiết thương đáng bị xử) mà cho chuộc (vẫn cho đoàn tụ)”³⁵. Như vậy, nếu người chồng đánh người vợ bị thương trở lên là một trong những điều kiện để người vợ đề nghị việc ly hôn. Tất nhiên, việc ly hôn hay không ly hôn là căn cứ vào nguyện vọng của người vợ và người chồng cũng có quyền đồng ý hoặc không đồng ý.

Thứ tư, trường hợp người chồng cầm cố vợ, con. Điều luật thứ 95 “*Điển cố thê nữ*” (Cầm cố vợ hoặc con gái) lại quy định: “*Phàm nhận tiền của mà đem thê thiếp cầm cố (lập giao ước đưa cho) (tính theo ngày cho thuê) cho người khác làm thê thiếp, thì (người chồng đó) bị xử phạt 80 trượng. Kẻ cầm cố con gái (nếu là cha) bị xử phạt 60 trượng, phụ nữ thì không bị bắt tội. Nếu như mạo nhận thê thiếp là chị em gái rồi đem gả cho người khác thì bị xử phạt 100 trượng, bọn thê thiếp đó cũng bị xử phạt 80 trượng. Nếu biết rõ mà cứ cầm cố cưới xin, thì đều bị xử tội như thế và bắt phải ly dị (con gái trả về với cha mẹ, thê thiếp thì đưa về họ bản tông). Tiền của lễ lạt đưa sung công. Nếu không biết thì không bắt tội, cho phép thu hồi của sính lễ (nhưng vẫn bắt ly dị)”³⁶.*

Thứ năm, không có tội bị bố mẹ chồng đánh trọng thương. Điều luật “*Âu tổ phụ mẫu phụ mẫu*” (Đánh ông bà, cha mẹ) quy định: “*Ông bà, bố mẹ ... nếu không có lí do mà đánh con dâu, cháu gái, ... đến tàn tật, phạt 80 trượng. Tật nặng tăng thêm một bậc, cho về với gia đình”*³⁷.

Như vậy, những trường hợp cho phép phụ nữ có quyền đề nghị được ly hôn ở trên là một trong những hình thức cảnh cáo đối với người chồng, góp phần phòng chống bạo lực gia đình.

2. Đối với dân thường có hoàn cảnh đặc biệt

Không chỉ có những ưu đãi đối với những đối tượng “*dễ bị tổn thương*” khi phạm tội, mà ngay cả đối với dân thường, những người có hoàn cảnh đặc biệt (nghèo khó, bệnh tật...) và cả những đối tượng có địa vị thấp trong xã hội (như tầng lớp nô tì...) ở mức độ nhất định cũng được pháp luật bảo vệ.

“*Hoàng Việt luật lệ*” có những điều lệ thể hiện sự ưu tiên đối với dân thường có hoàn cảnh khó khăn, trừng trị nghiêm khắc với việc các quan lại và người dân ở địa

³⁵ 《皇越律例》卷 15, 《刑律·鬪毆下·妻妾毆夫》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 15, “Hình luật·Đầu ầu hạ·Thê thiếp ầu phu”).

³⁶ 《皇越律例》卷 7, 《戶律·婚姻·典雇妻女》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 7, “Hộ luật·Hôn nhân·Điển cố thê nữ”).

³⁷ 《皇越律例》卷 15, 《刑律·鬪毆下·毆祖父母父母》(Hoàng Việt luật lệ, quyển 15, “Hình luật·Đầu ầu hạ·Âu tổ phụ mẫu phụ mẫu”).

phương thiếu trách nhiệm với những người có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật...

Điều lệ của điều luật “*Sự ụng tấu bất tấu*” (Việc nên tâu lại không tâu) quy định: “*Phàm quan ở các châu huyện thấy tình trạng tật bệnh khổ sở của dân chúng không trình báo rõ lên thượng ti khiến cho dân không có chỗ nương tựa, trông cậy, thì bị cách chức, vĩnh viễn không được sử dụng nữa. Nếu đã qua trình báo rõ ràng mà thượng ti không phê chuẩn đề đạt tiếp thì [thượng ti] cũng bị cách chức*”³⁸.

Điều lệ của điều luật “*Hí sát, ngộ sát, quá thất sát thương nhân*” (Chết vì trò chơi, chết vì không cố ý, chết vì lầm lẫn, bị thương) quy định: “*Người bị bệnh điên mà thân nhân hàng xóm giấu giếm không báo, không chăm nom, chăm sóc để người bị bệnh tự sát, chiếu theo luật không đáng làm mà làm phạt 80 trượng. Để cho giết người khác, chiếu theo luật biết người ta mưu giết hại người khác mà ngăn trở, báo lên trên bị phạt 100 trượng. Như những người thân thuộc và hàng xóm đã trình báo mà quan cai quản không nghiêm sức cho người canh giữ, săn sóc để tự sát, hoặc giết người khác đều phải giao cho bộ nghị xử*”³⁹.

Luật pháp cũng nghiêm cấm việc buôn bán trẻ em và nô tì. Điều luật “*Thâu lưu mê thất tử nữ*” (Thu nuôi con cái bị lạc) quy định các đối tượng liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến tội danh này đều bị xử phạt theo mức độ nặng nhẹ khác nhau: “*Phàm thu nuôi con trai, con gái của nhà lương thiện (lâm đường lỡ lối), không đem tới quan ti mà lại bán làm nô tì, thì xử phạt đánh 100 trượng, đồ 3 năm. Nếu bán làm vợ con người khác, thì xử đánh 90 trượng, đồ hai năm rưỡi. Nếu bắt được nô tì lạc đường mà đem bán, thì đều được giảm tội một mức so với việc bán con nhà lương thiện. Người bị bán đó không bị xử tội, mà cho phép trở về đoàn tụ với người thân. Nếu thu giữ con trai, con gái chạy trốn không đưa lên quan ti mà đem bán làm nô tì thì xử đánh 90 trượng, đồ 2 năm rưỡi. Nếu là nô tì đang chạy trốn, thì đều giảm hơn bán con nhà lương thiện một mức. Người chạy trốn bị bán đó đều giảm tội một mức nữa. Nếu là kẻ mắc trọng tội chạy trốn, thì bị xử nặng. Còn người bị bán làm nô tì hay vợ con người khác đó thì cũng bị xử tội như thế. Nếu giấu giếm tại nhà, không đem trình quan, thì đều bị xử đánh 80 trượng. Còn người mua và người mách mối, nếu biết rõ sự thực mà cứ mua thì xử tội nhẹ hơn phạm nhân một mức, truy thu số tiền đó sung công. Nếu không biết rõ sự thực, thì không bắt tội và truy thu số tiền đó giao trả cho người mua. Nếu mạo nhận lương dân là nô tì thì xử phạt 100 trượng, đồ 3 năm; mạo*

³⁸ 《皇越律例》卷 5, 《吏律·公式·事應奏而不奏》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 5, “Lại luật· Công thức· Sự ụng tấu bất tấu”).

³⁹ 《皇越律例》卷 14, 《刑律·人命·戲殺誤殺失殺傷人》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 14, “Hình luật· Nhân mạng· Sự ụng tấu bất tấu”).

nhận là vợ con thì xử phạt 90 trượng, đồ hai năm rưỡi; mạo nhận nô tì của người khác là của mình, thì xử phạt 100 trượng”⁴⁰.

Bên cạnh đó, pháp luật cũng nghiêm cấm việc lợi dụng chức vụ, thế mạnh đánh người vô cố.

Điều lệ của điều luật “Uy bức nhân chí tử” (Bức hại người đến chết) quy định thêm: “Bọn cường hào hung ác, cậy tiền của, ý thế lực nhân việc cậy uy bức, hiếp chế, quẫn nhục làm cho bình dân bị oan khổ, không thể than thở cảnh cùng cực, phải tự tử một nhà ba người trở lên, nghị xử trăm giam chờ. Tự tử một nhà hai người cho đến không phải một nhà mà 3 người trở lên, nghị tội xử giáo giam hậu. Như không có các tình tiết hạng trên, chiếu lệ phân biệt bắt sung quân”⁴¹.

Điều luật “Uy lực chế phục nhân” (Dùng uy lực bức trói người) quy định: “Nếu (người cường hào) dùng uy lực hiếp bức trói giữ người ta ở nhà riêng rồi khảo đánh giam giữ (không cần xét có thương tích hay không gây thương tích), đều xử phạt 80 trượng. Nếu bị thương nặng đến tổn thương nội phủ thổ huyết trở lên, mỗi loại (đã khám nghiệm vết thương) xử nặng hơn tội đánh gây thương tích bình thường hai mức. Nếu nhân đó mà chết thì xử tội giáo giam hậu”⁴².

Điều lệ thứ hai của điều luật này cũng quy định: “Phàm thân hào ở địa phương tự chế đặt bản côn⁴³ riêng để trách phạt điền hộ⁴⁴, thì xử theo luật vi chế. Nếu như cường bức gian chiếm vợ và con gái của điền hộ làm nô tì thiếp hầu, thì xử tội giáo giam hậu. Nếu như không có gian tình thì chiếu theo luật đem bán lương dân làm thiếp, thì xử phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Vợ và con gái họ trả về đoàn tụ người thân”⁴⁵.

3. Đối với người phạm tội

Không chỉ chú trọng quyền lợi của những “đối tượng dễ bị tổn thương” trong xã hội như người già, người tàn tật, trẻ em ... và dân thường, ngay cả những người dân khi đã phạm tội và trở thành tù nhân tùy từng trường hợp cụ thể cũng được hưởng những ưu tiên của pháp luật.

⁴⁰ 《皇越律例》卷 6, 《戶律·戶役·收留迷失子女》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 6, “Hộ luật·Hộ dịch·Thâu lưu mê thất tử nữ”).

⁴¹ 《皇越律例》卷 14, 《刑律·人命·威逼人致死》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 14, “Hình luật·Nhân mạng·Uy bức nhân chí tử”).

⁴² 《皇越律例》卷 15, 《刑律·鬪毆上·威力制縛人》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 15, “Hình luật·Đầu ầu·Uy lực chế phục nhân”).

⁴³ Bản côn: ván gỗ, gậy gộc là dụng cụ để khảo đánh.

⁴⁴ Điền hộ: hộ dân cày ruộng, thường chỉ loại tá điền.

⁴⁵ 《皇越律例》卷 15, 《刑律·鬪毆上·威力制縛人》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 15, “Hình luật·Đầu ầu·Uy lực chế phục nhân”).

Người dân thường khi đã phạm tội, nếu xét thấy hoàn cảnh gia đình đặc biệt thì cho phép ở nhà nuôi dưỡng người thân. Điều luật “*Phạm tội tồn lưu dưỡng thân*” (Người phạm tội còn phải ở nhà nuôi dưỡng cha mẹ) quy định: “*Phàm kẻ phạm tử tội đều không nằm trong diện được tha khi có lệnh ân xá thường kỳ, thế nhưng có ông bà (hoặc cụ kị) cha mẹ già cả (từ 70 tuổi trở lên) hoặc ốm yếu (bệnh nặng) cần phải chăm sóc hậu hạ (hoặc già, hoặc ốm) mà gia đình không có đình tráng khác (tức là con trai từ 16 tuổi trở lên, trường hợp này không khác gì đối với trường hợp con độc), quan hữu ti phải tra xét rõ ràng, khai rõ tội danh (và lí do cần có người trông nom) tâu lên triều đình xin chờ xét xử. Nếu như phạm vào tội đồ lưu (ông bà, cha mẹ già cả ốm yếu không có người chăm sóc) thì chỉ xử đánh 100 trượng, còn dư tội thì cho chuộc tiền, để có thể ở lại để nuôi dưỡng người thân (kẻ phạm tội sung quân cũng thế)”⁴⁶. Điều lệ thứ nhất của điều luật này cũng quy định rõ thêm: “*Phàm anh em trai đều phạm tội và đều bị kết án tội chính, thì một trong hai người được ở lại nuôi dưỡng cha mẹ. Theo lệ phải tâu lên vua, chờ định đoạt*”⁴⁷.*

“*Hoàng Việt luật lệ*” còn có quy định rất cụ thể những đối tượng phạm tội không được xét ân xá thường kỳ. Nội dung của điều luật “*Thường xá sở bất nguyên*” (Kẻ phạm tội không được xét khi ân xá thường kỳ) và 7 điều lệ đi kèm quy định các trường hợp không được hưởng ân xá của nhà nước, trong đó chủ yếu là các tội làm phương hại đến lợi ích quốc gia (muru phản), các tội danh làm đảo lộn trật tự, tôn ti xã hội phong kiến (giết bậc tôn trưởng trong họ nội từ hàng Ti ma trở lên và họ ngoại từ hàng Tiêu công trở lên, vu cáo để đến nỗi giết chết 3 người)... Tuy không có điều luật, điều lệ quy định cụ thể về các đối tượng được xét khi ân xá thường kỳ, nhưng thông qua điều luật này chứng tỏ rằng, đối với những người phạm tội bình thường, hàng năm nhà nước đều có các đợt ân xá cho các phạm nhân⁴⁸.

Đối với tù nhân, bộ luật cũng có những quy định khá nhân đạo.

Người tù bị mắc bệnh thì không được tiến hành tra khảo. Điều luật “*Ngục tù y lương*” (Quần áo và lương ăn của tù nhân) quy định: “*Phàm tù nhân không có thân thuộc thì được xin cấp quần áo lương thực, có bệnh tật thì được xin cấp thuốc men không được quan cai ngục xem xét. Tù nhân có bệnh nặng (trừ tử tội không được mở xiềng xích) được xem xét xiềng xích mà không xin mở, tù nhân (bị phạt roi) được phép*

⁴⁶ 《皇越律例》卷2，《名例律上·犯罪存留养亲》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 2, “Danh lệ luật thượng • Phạm tội tồn lưu dưỡng thân”).

⁴⁷ 《皇越律例》卷2，《名例律上·犯罪存留养亲》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 2, “Danh lệ luật thượng • Phạm tội tồn lưu dưỡng thân”).

⁴⁸ Xem thêm: 《皇越律例》卷2，《名例律上·常赦所不原》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 2, “Danh lệ luật thượng • Thường xá sở bất nguyên”).

xin bảo lãnh ra ngoài mà không (xin) bảo lãnh. Tù nhân (bị bệnh nguy kịch) được phép xin cho người nhà vào thăm mà không xin. Các sự việc trên quan tuy quan tư ngục, quan điển và ngục tốt dù không có quyền nhưng mắc tội không đi xin với thượng ti) thì quan tư ngục, quan điển và ngục tốt đều phải phạt 50 roi. Nếu quan coi ngục không xem xét mà có tù nhân là tù tử tội chết thì quan phạt 60 trượng, tù nhân là tù bị xử đi đày chết thì bị phạt 80 trượng, tù nhân là tù bị xử đồ chết thì phạt 100 trượng, tù nhân bị phạt trượng trở xuống chết phạt 60 trượng, đồ 1 năm. Quan đê lao biết mà không trình lên thì chịu cùng tội (với ngục quan và ngục tốt). Nếu quan tư ngục đã thân bảm lên thượng ti mà quan thượng ti không lập tức thi hành thì cứ chậm 1 ngày phạt 10 roi, cứ mỗi ngày tăng thêm 1 mức. Tội chỉ đến mức 40 roi. Do chậm trễ để tù nhân là tù tử tội, phạt 60 trượng, tù nhân là tù bị xử đi đày chết, phạt 80 trượng. Tù bị xử đồ chết, phạt 100 trượng. Tù bị phạt trượng trở xuống chết, phạt 60 trượng, đồ 1 năm”⁴⁹.

Để tránh việc lạm dụng bạo lực với tù nhân và bảo vệ quyền lợi thiết yếu của họ, “Hoàng Việt luật lệ” dành hẳn một điều luật “Lãng ngược tù nhân” (Ngược đãi tù nhân) để quy định về việc này: “Phạm ngục tốt (tự ý) vô cớ đánh tù nhân đến mức bị thương, thì y theo điều người thường đánh người bị thương (khám nghiệm mức độ nặng nhẹ của vết thương) để định tội. Bớt xét quần áo, lương thực của tù nhân thì tính số đồ vật đã bớt xén làm tang rồi chiếu luật giám thủ tự trộm để luận tội. Nếu do việc đánh tù bị thương và bớt xén quần áo lương thực của tù nhân để đến nỗi có tù nhân bị chết (bất kể tù nhân bị xử tử hình hay không tử hình) đều xử giáo giam hậu. Quan tư ngục và quan đê lao biết mà không báo cáo phải chịu cùng tội. Tội đến mức xử giảm một mức (nếu không biết thì xử theo tội không đáng làm)”⁵⁰. Các điều lệ kèm theo điều luật này cũng quy định các điều khoản nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của tù nhân, như:

“Phạm người áp giải, binh dịch, phu trạm dọc đường gian dâm với vợ và con gái phạm nhân, y theo luật gian dâm với tù nhân, phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Quan áp giải tuy không biết cũng giao về bộ nghiêm xử. Nếu quan áp giải phạm tội gian dâm và ngược đãi tù nhân để đòi tiền của, giao về bộ căn cứ mặt nặng để trị tội. Phạm nhân bị hại được phép đến bộ Hình và quan ti sở tại kiện cáo”.

“Phạm ngục tốt nhận tiền hối lộ của kẻ thù của phạm nhân để mưu giết phạm nhân, y theo luật mưu giết người phân biệt thủ phạm, tòng phạm trị tội”.

“Phạm phạm nhân đến ngày ra tù, quan đê lao, quan tư ngục phải tra hỏi tỉ mỉ

⁴⁹ 《皇越律例》卷 19, 《刑律·斷獄上·獄囚衣糧》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 19, “Hình luật·Đoán ngục thượng·Ngục tù y lương”).

⁵⁰ 《皇越律例》卷 19, 《刑律·斷獄上·陵虐罪囚》。(Hoàng Việt luật lệ, Quyển 19, “Hình luật·Đoán ngục thượng·Lãng ngược tù nhân”).

xem có bị ngục tốt ngược đãi, hạch sách không, nếu có thì tính tang trị tội ngục tốt và truy đòi tang trả lại cho phạm nhân. Quan đề lao, quan tư ngục nếu không tra xét, để sau này sự việc phát giác sẽ bị chiếu lệ thất sát (xét không chu đáo) nghị xử”.

“Các phạm nhân chịu tội đồ trở xuống nếu ốm đau thì ngục quan phải báo cho quan thừa thám biết để giải ngay đến nơi kiểm tra. Nếu đúng sự thật thì ra lệnh cho quan cai quản địa phương lấy đủ giấy cam kết, cho bảo lãnh ra điều trị, chờ khỏi bệnh mới trở lại nhà giam để thẩm kết. Các phạm nhân ở ngoài giải đến, không có người bảo lãnh cho ra, thì cho ra ngoài lo liệu điều trị. Nếu ngục quan không lập tức trình báo và quan thừa thám không tới xem xét ngay để cho bảo lãnh ra ngoài chữa bệnh, đều chiếu điều làm chậm trễ việc giam cầm để trị tội”⁵¹.

Tóm lại, từ những trình bày thêm có thể thấy, “Hoàng Việt luật lệ” bên cạnh tính giai cấp của một bộ luật ra đời dưới chế độ quân chủ thì còn có những điểm tích cực mang tính nhân văn trong việc giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người, giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị với những quy phạm bảo vệ quyền lợi của người dân chống lại sự ức hiếp, sách nhiễu của cường hào, quan lại; bảo vệ quyền lợi của tầng lớp dưới, của nô tì, của nhóm “đối tượng dễ bị tổn thương” người già cả, người tàn tật, trẻ em và phụ nữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Việt luật lệ - Bản chữ Hán lưu tại Viện Sử học Việt Nam, KH: HV497).
2. Viện Sử học, 2009, *Cổ luật Việt Nam: Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

⁵¹ 《皇越律例》卷 19, 《刑律・斷獄上・陵虐罪囚》。Hoàng Việt luật lệ, Quyển 19, “Hình luật・Đoán ngục thượng・Lăng ngược tù nhân”。

Thông tin tác giả:

TS Nguyễn Thị Thu Thủy

Khoa Lịch sử, trường ĐHSP Hà Nội

Email: thuynt@hnue.edu.vn